

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thanh Xuân;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đức Trọn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: 84A84 N, phường L, thành phố T, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: 862/1, đường N, khu phố L, phường L, thành phố T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày:

Chị với anh Nguyễn Ngọc B chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 30/11/2012 hiện do chị H đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc xin ly hôn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau hay cự cãi chuyện gia đình nên chung sống không hạnh phúc. Chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, hiện nay chị không biết anh B đang ở đâu do anh B không có về địa phương và chị cũng không liên lạc được với anh B. Trước đây chị có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh B mất tích và Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-VDS ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè đã tuyên bố anh B mất tích.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 30/11/2012 mà không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc B vắng mặt và không có lời khai cung cấp cho Tòa án.

Cháu Nguyễn Ngọc Thảo M vắng mặt nhưng có bản tự khai như sau:
Cháu là con chung của mẹ là Lê Thị Thanh H và cha là Nguyễn Ngọc B. Nay cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Lê Thị Thanh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh B chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh B. Về con chung đề nghị giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 30/11/2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không tranh chấp với anh B nên đề nghị không xem xét. Về chia tài sản chung, do chị H không tranh chấp với anh B nên đề nghị không xem xét. Về nợ chung, do chị H không tranh chấp với anh B nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh B có địa chỉ cư trú tại ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, anh B không có mặt ở địa phương, qua xác minh ở địa phương thì anh B đã bỏ địa phương nhiều năm qua và đã được Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tuyên bố mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-VDS ngày 31/8/2023. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định pháp luật cũng như các giấy triệu tập xét xử đến lần 2 nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc B chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc B là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị Lê Thị Thanh H cho rằng trong thời gian sống chung thì chị và anh Nguyễn Ngọc B thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay và anh Nguyễn Ngọc B đã bỏ địa phương đi từ năm 2019 cho đến nay, không biết ở đâu, làm gì, nay chị Lê Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B. Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh B tại địa phương nơi chị H và anh B chung sống trước khi hai vợ chồng sống ly thân và anh B mất tích. Những người này là chính quyền địa phương và những người lối xóm của chị H và anh B. Qua xác minh những người này đều không biết mâu thuẫn giữa chị H và anh B, chỉ biết vợ chồng chị H và anh B đã không còn sống chung với nhau từ rất lâu.

Tuy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc B là không lớn nhưng sau khi kết hôn, chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc B chỉ chung sống được với nhau được một thời gian thì vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, sau đó anh Nguyễn Ngọc B bỏ đi biệt tích từ năm 2019 cho đến nay, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè đã ra quyết định số 09/2023/QĐST-VDS ngày 31/8/2023 tuyên bố anh Nguyễn Ngọc B mất tích, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh H, chị Lê Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

[4] Về con chung: Chị H khai trong thời gian chung sống, chị và anh B có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 30/11/2012 hiện do chị H đang nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng Hội đồng xét xử cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Ngọc Thảo M có ý chí là nếu cha mẹ ly hôn thì cháu Nguyễn Ngọc Thảo M muốn sống với mẹ là chị Lê Thị Thanh H. Như vậy việc yêu cầu nuôi con của chị H là có căn cứ để chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không tranh chấp với anh B nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị Lê Thị Thanh H khai không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thanh H khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H.

Cho chị Lê Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 30/11/2012 cho chị Lê Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Đây cũng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Thảo M là muốn được sống với mẹ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh H không tranh chấp với anh Nguyễn Ngọc B nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh H không tranh chấp với anh Nguyễn Ngọc B nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Thanh H không tranh chấp với anh Nguyễn Ngọc B nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000783 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Lê Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc B được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Tú